

## PHÁT TRIỂN TINH THẦN VẬN ĐỘNG - TRẺ EM

### Mục tiêu

1. *Nêu được 4 yếu tố tạo thành sự phát triển tinh thần vận động*
2. *Nêu được những mốc chính trong sự phát triển vận động thô của trẻ từ 3-12 tháng*
3. *Trình bày được những mốc chính trong sự phát triển vận động tinh tế của trẻ từ 3-12 tháng*
4. *Trình bày được những mốc chính trong sự phát triển nghe, ngôn ngữ và giao tiếp xã hội của trẻ lúc 12 tháng, 2 – 3 tuổi*

### Nội dung

Trẻ từ 1 tháng đến 3 là lứa tuổi cần được theo dõi phát hiện sớm những khiếm khuyết trong quá trình phát triển tâm - vận động, nếu quá tuổi này thì khó có khả năng phục hồi.

Phát triển tinh thần - vận động của trẻ là sự phát triển song song của trẻ trên 2 phương diện:

- Thần kinh cơ: đạt được trương lực của một số nhóm cơ cho phép thực hiện những động tác xác định

- Tinh thần: biểu hiện về trí tuệ và nhận biết tăng dần theo mức độ

Phát triển về tinh thần - vận động của trẻ liên quan không những đến sự trưởng thành của não bộ mà còn đến đời sống vật chất và tinh thần .

### 1. Những yếu tố tạo thành sự phát triển về tinh thần - vận động

#### 1.1. Tính vận động

Bao gồm: vận động thụ động, chủ động, trương lực, phản xạ nguyên thủy tuỷ sống.

#### 1.2. Tính thích nghi

Phản ứng tự phát trước một tình huống bất ngờ, độc lập hoàn toàn với những điều được học.

#### 1.3. Ngôn ngữ

Giọng nói, cử động ở mặt, hiểu những mệnh lệnh, lời nói ít, nhiều phức tạp.

#### 1.4. Phản ứng với xã hội

Hành vi tự phát hoặc được gây nên trước người , sinh vật sống hoặc đồ vật dẫn đến những thái độ chăm sóc và giáo dục

### 2. Kỹ thuật khám

#### 2.1. Hỏi bệnh sử

- Thai nghén và những biến chứng
- Tiền sử sinh đẻ
- Giai đoạn chu sinh
- Điều kiện nuôi dưỡng: nhà ở, tiện nghi, gia đình anh em, sự phân cách giữa mẹ và trẻ
- Không có bệnh lý trong giai đoạn khám đánh giá phát triển tinh thần - vận động

#### 2.2. Điều kiện khám

- Không được khám khi đứa trẻ đói hoặc buồn ngủ
- Khám trẻ trong tư thế ngồi trên gối mẹ
- Những dụng cụ khám : đồ chơi, khối gỗ...

### 3. Những mốc chính trong sự phát triển tinh thần - vận động

Theo Gesell và Lézine, sự phát triển tinh thần và vận động của đứa trẻ từ 1 tháng đến 3 năm như sau, nhưng ghi nhận rằng mỗi đứa trẻ có cá tính riêng có thể có nhịp điệu tăng trưởng riêng, có những hành vi và lối diễn đạt riêng của nó, không bắt buộc phải theo sơ đồ này.

#### 3.1. Từ 1 đến 2 tháng

- Vận động thô: Cổ đang còn mềm nhưng nếu để đứa trẻ ngồi thì nó có thể giữ được đầu 1 giây. Ở tư thế nằm sấp, trẻ có thể ngẩng cằm lên khỏi mặt giường 1 giây. Tư chi thẳng trương lực cơ sinh lý, có tư thế cong hình con ếch nếu đó là sơ sinh đủ tháng.
- Vận động tinh tế: Phản xạ nắm rõ vào tháng thứ 1 và ít rõ vào tháng thứ 2.
- Nhìn: Hướng mắt nhìn đồ vật đặt tới góc nhìn 90 độ vào tháng thứ 1 và 180 độ vào tháng thứ 2. Nhìn chăm chú vào người và có thể mỉm cười với họ, 2 mắt nhìn vào một điểm.
- Nghe: Đứa trẻ ngay từ ngày đầu tiên của đời sống đã có thể phản ứng lại với tiếng động. Nó nằm yên khi nghe nhạc. Từ tháng thứ 2 có thể hướng về phía tiếng động.
- Ngôn ngữ: Khóc là một phương tiện để thông tin với môi trường xung quanh. Từ tháng thứ 2 phát được những âm.
- Khả năng giao tiếp với xã hội: Ngủ 20 tiếng đồng hồ trong một ngày. Đã nhận biết tiếng nói của mẹ và nhận biết mẹ ở bên mình.

### **3.2. Từ 3 đến 4 tháng**

- Vận động thô: Để ngồi, đứa trẻ giữ vững được đầu. Nằm sấp nâng được đầu 90 độ trên mặt phẳng giường, chống đỡ được trên cánh tay, biết lật. Có khuynh hướng giảm trương lực cơ.
- Vận động tinh tế: Phản xạ nắm biến mất thay vào đó là sự nắm bàn tay có ý thức, bàn tay mở ra để nắm giữ được đồ vật đặt vào tay nó, được gọi là phản xạ tiếp xúc vận động (réaction tactilo-motrice)
- Nhìn: Có khả năng quay cả đầu để nhìn theo một vật đang di chuyển. Chơi với 2 bàn tay và đặt tay vào miệng.
- Nghe: Nghe tiếng động, nghe tiếng người nói, biết được chỗ phát tiếng nói.
- Ngôn ngữ: Nói ồ ồ trong miệng, biết nói chuyện.
- Khả năng giao tiếp với xã hội: Khóc vì vui, khóc vì không bằng lòng. Đứa trẻ có thể quay quắt khi mẹ ru nó ngủ.

### **3.3. Từ 5 đến 6 tháng**

- Vận động thô: Đầu và thân hình cứng, biết lật lại, ngồi có dựa.
- Vận động tinh tế: Để một vật trước mặt đứa trẻ dùng bàn tay nắm vật đó trong lòng bàn tay và các ngón tay, và đưa đồ vật này vào miệng. Hình thành phản xạ tiếp xúc - nhìn.
- Nhìn: Quay cả thân hình để nhìn theo một người nào.
- Nghe: Quay đầu về phía tiếng động, rất nhạy cảm với giọng người.
- Ngôn ngữ: Nói ồn ào trong miệng
- Khả năng giao tiếp với xã hội: Đứa trẻ nhận biết khuôn mặt của nó trong gương, biết trả lời khi nghe gọi tên. Biểu hiện thích ăn thức ăn này so với thức ăn khác.

### **3.4. Từ 7 đến 8 tháng**

- Vận động thô  
Biết ngồi một mình lúc 8 tháng. Có thể nghiêng người để nắm lấy đồ vật. Có thể đi bằng xe tập đi.
- Vận động tinh tế  
Hình thành pince (kẹp) giữa ngón cái và ngón trỏ. Theo yêu cầu của người khác nó có thể đặt 1 vật vào tay họ.  
Có khái niệm về phương tiện, mục đích, vật chứa, chất được chứa. Có thể cầm đồ vật cho vào trong một cái hộp hoặc lọ.
- Ngôn ngữ  
Phát được những âm rời lập lại. Có khái niệm về câu nói của người khác. Hiểu được ton nói ví dụ như khóc khi nghe người khác nạt.
- Khả năng giao tiếp với xã hội  
Tò mò tất cả, hoạt động quá mức.

### **3.5. Từ 11 đến 12 tháng**

- Vận động thô  
Đứa trẻ có thể đi khi được vịn một tay, có thể đứng được một mình không cần dựa và vịn.

- Vận động tinh tế

Đưa trẻ cầm nắm đồ vật một cách có ý thức, nói lỏng đồ vật đang cầm trong tay một cách chính xác., thích ném đồ vật vào nhau.

Đưa trẻ có khái niệm về độ cao, độ rắn, độ sâu, độ thấp, vật chứa và chất chứa. Biết lồng ghép đồ vật này vào trong đồ vật khác. Biết đòi hỏi.

- Ngôn ngữ

Nói 2-3 tiếng, nói tiếng nói riêng của mình không giải thích điều gì được nhưng tương ứng với những tình huống rất chính xác

Thay đổi giữa 12 và 24 tháng, có thể hiểu được ý nghĩa của nhiều câu nói.

- Khả năng giao tiếp với xã hội

Nhớ được những tình huống khi gặp lại. Nhu cầu về an toàn.

**3.6. Từ 15 đến 18 tháng**

- Vận động thô

Đi được một mình lúc 15 tháng. Biết chạy lúc 18 tháng, vịn đi lên cầu thang. Bước xuống cầu thang có vịn tay lúc 21 tháng. Quỳ gối một mình, đi đứng một mình nhưng thường xuyên bị té. Có thể kéo một vật đằng sau nó.

- Vận động tinh tế

Thả một vật nhẹ nhàng và chính xác. Biết thả kẹo vào trong một chiếc bình cổ hẹp. Biết cầm thìa. Biết dở sách, vẽ đường trên giấy, vẽ những đường nguệch ngoạc. Xây nhà bằng 3 khối.

- Ngôn ngữ

Bắt đầu biết lắng đầu phủ định. Thực hiện được một vài mệnh lệnh đơn giản.

- Khả năng giao tiếp với xã hội

Thích, đam mê một đồ chơi. Thích sở hữu một mình những đồ chơi chung. Có thể bắt đầu kêu mẹ khi đói khát.

**3.7. Từ 2 đến 3 tuổi**

- Vận động thô

Chạy nhanh, trèo, leo và xuống cầu thang một mình. Cân bằng. Bắt bóng, đánh bóng.

- Vận động tinh tế

Ăn một mình, tự tắm, mở đóng cửa. Mặc áo quần một mình. Hiểu biết

Hiểu ý nghĩa 4-8 hình ảnh. Tìm kiếm được 4-8 đồ vật thông dụng, chỉ được 4-8 bộ phận của cơ thể. Hiểu 2-4 mệnh lệnh liên tục. Lúc 2 tuổi trẻ có thể đi lại chủ động. Biết xếp 6-8 khối chồng lên nhau. Biết 2 - 4 màu. Đếm đến 4 lúc 2 tuổi, đến 8 lúc 3 tuổi.

- Ngôn ngữ: Nói câu nói có động từ, lúc 2 tuổi tự xưng tên hoặc xưng con. Lúc 3 tuổi biết sử dụng chủ từ để mở đầu câu nói.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bài giảng nhi khoa Hà Nội, tập I, Trang 20 - 22
2. C. ROY (Paris), Pédiatrie, Université Francophones, Ellipses/ Aupelf, 1989